

Bản tin Kinh tế Ngành Giấy được phát hành mỗi tuần một số vào thứ 3 hàng tuần, là thông tin tổng hợp về thị trường bột giấy, giấy, đầu tư và công nghệ ngành giấy trong nước và thế giới...



HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM

HỘI NGHỊ CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ BỘT GIẤY ASEAN LẦN THỨ 34
THE 34th CONFERENCE OF FEDERATION OF ASEAN PULP AND PAPER INDUSTRIES (FAPPI)

31st Oct. - 2nd Nov. 2019



Pulp and Paper Manufacturing Process



Pulp and Paper Industry

TRONG SỐ NÀY:

Thị trường trong nước
Án Độ áp thuế 10% đối với giấy in báo nhập khẩu
Giá giấy bao bì hòm hộp tái chế giảm mạnh
Giá giấy in cao cấp sụt giá tại Đông Nam Á
Giá thu hồi sụt giá tại ĐNA, Đài Loan
Các dự án mới giấy-bìa tại Việt Nam
Danh mục các dự án mới tại Việt Nam
Giá giấy bao bì tại Châu Âu
Giá bột giấy nhập khẩu tại Trung Quốc
Giá giấy thu hồi nhập khẩu ĐNA
Chống gian lận thương mại

TRONG NƯỚC:

Số liệu nhập khẩu bột giấy, giấy thu hồi:

Bột giấy: Chủng loại nhập (BHK, BEK, Acacia, BCTMP, Fluff Pulp, NBSK, BSK): Lượng nhập khẩu 4.876 tấn, giảm 16,5%;

Giấy loại thu hồi: Chủng loại nhập chủ yếu (OCC, ONP, OMG...): Lượng nhập khẩu 49.504 tấn, giảm 27,4%;

Số liệu xuất khẩu giấy các loại:

Giấy in, viết: Lượng xuất khẩu 218 tấn, giảm 28,7%;

Giấy tissue: Lượng xuất khẩu 2.018 tấn, giảm 5,8%;

Giấy làm bao bì: Lượng xuất khẩu 13.203 tấn, tăng 0,3%;

Giấy vàng mã: Lượng xuất khẩu 3.217 tấn, giảm 4,0%.

Số liệu nhập khẩu giấy các loại:

Giấy in báo: Số lượng nhập khẩu 889 tấn, giảm 27,6%;

Giấy in viết: Số lượng nhập khẩu 5.114 tấn, tăng 9,6%;

Giấy in, viết có tráng: Số lượng nhập khẩu 3.312 tấn, giảm 5,4%;

Giấy tissue: Lượng nhập khẩu 937 tấn, tăng 6,5%;

Giấy làm bao bì không tráng: Lượng nhập khẩu 12.011 tấn, tăng 1,7%;

Giấy làm bao bì có tráng: Số lượng nhập khẩu 20.303 tấn, tăng 1,3%;

Giấy tự nhân bản: Lượng nhập 588 tấn, giảm 3,2%;

Giấy ván thuốc lá điều: Số lượng nhập 635 tấn, giảm 6,9%;

Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm&trắng bạc: Lượng nhập 652 tấn, tăng 6,0%;

Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy: Lượng nhập 458 tấn, giảm 1,0%;

Giấy in nhiệt: Số lượng nhập 806 tấn, tăng 3,0%.

GIÁ THAM KHẢO

Giá giấy nội địa (VAT):

Giấy bao bì lớp sóng nội địa: Loại 110-130 g/m², dạng cuộn, giá bán 10.300.000 – 11.400.000 VND/tấn;

TIN THỊ TRƯỜNG

Giấy bao bì lớp mặt sản xuất nội địa: Loại 120-150 g/m², dạng cuộn, giá bán 11.000.000 – 12.000.000 VND/tấn;

Giấy in, viết nội địa: Loại 70 g/m² ISO>90 dạng cuộn, giá dao động từ 21.600.000 – 22.000.000 VND/tấn, có VAT;

Giấy photocopy nội địa: Loại A4 thương hiệu Clever UP 70 g/m² giá bán ~50.000 VND/ram, có VAT.

Giấy tissue nội địa: Làm khăn 2 lớp, dạng cuộn, định lượng 15,5-17g/m², giá 28.500.000–29.500.000 VND/tấn.

Giá giấy nhập khẩu:

Giấy in báo: Dạng cuộn 45g 17.500.000 – 18.200.000 VND/tấn, tùy theo chất lượng;

Giấy in viết: Loại 70 g/m², dạng cuộn, 21.600.000 – 23.400.000 VND/tấn, tùy theo chất lượng, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy tissue: loại 15,5-17g/m², 02 lớp làm khăn, 30.000.000-30.600.000 VND/tấn;

Giấy làm bao bì ximăng: Loại 80 g/m², 17.000.000–17.800.000 VND/tấn;

Giấy bao bì lớp sóng: loại 110-160 g/m², 10.500.000–11.200.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy bao bì lớp mặt: 130-160 g/m², 11.800.000 – 12.300.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy in trắng phủ hai mặt (Couche): Loại 230 g/m², 20.000.000 – 20.500.000 VND/tấn;

Bìa ngà (Ivory Board): Loại 210 – 300 g/m², 22.800.000–23.800.000 VND/tấn, tùy theo chất lượng;

Bìa duplex có tráng một mặt: Loại 300–400g/m², 13.600.000-16.000.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á.

Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy: Dạng cuộn, xuất xứ Hàn Quốc, 27.500.000 – 28.000.000 VND/tấn.

Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm, 33g/m²: Dạng cuộn, loại 33g/m², 29.400.000 - 30.000.000 VND/tấn.

Nguồn (TCty Giấy VN, An Hòa, Việt Thắng, Xương Giang, Sài Gòn...)/.

Án Độ áp thuế nhập khẩu 10% đối với giấy in báo

Chính phủ Ấn Độ đã bất ngờ áp thuế nhập khẩu 10% đối với giấy in báo, giấy không tráng được sử dụng để in báo và giấy có tráng định lượng thấp sử dụng cho in tạp chí, động thái này đã gây ảnh hưởng lớn đến công nghiệp in ấn của nước này.

Hầu hết giấy nhập khẩu vào nước này hiện nay đều phải chịu thuế suất 10%. Các nhà sản xuất giấy in báo Ấn Độ trong nước đang rất mong chờ chế độ thuế quan này và đang chuẩn bị cho sản xuất để đáp ứng nhu cầu tăng

vọt trong dự kiến, sau vài tháng ngừng hoạt động hoặc chuyển sản xuất sang các loại giấy khác.

Các nhà buôn tại Ấn Độ cho biết, trước khi có thông báo tăng thuế ngày 5 tháng 7, giấy in báo loại 42g nhập khẩu được rao bán với giá 450 USD/tấn, thấp hơn cùng kỳ năm trước tới 350 USD/tấn. Việc giá bị cắt giảm như vậy đã khiến nhiều nhà máy sản xuất Ấn Độ không thể cạnh tranh được về giá, và cán cân tiêu dùng thay đổi theo hướng có lợi cho giấy nhập khẩu.

Việc áp thuế 10% này có thể sẽ làm cho nhiều doanh nghiệp chuyển sang sử dụng giấy sản xuất trong nước. Theo thống kê của các nhà sản xuất và các nhà in, nhu cầu sử dụng giấy in báo của Ấn Độ lên tới 2,5 triệu tấn/năm, trong khi năng lực sản xuất trong nước chỉ đạt được khoảng 50% nhu cầu. Bởi vậy Ấn Độ vẫn sẽ là thị trường tốt cho giấy in báo nhập khẩu trong nhiều năm tới./.

FastMarkets RISI/7.2019

Giá giấy bao bì hòm hộp tái chế giảm mạnh tại Trung Quốc

Giá của hầu hết các loại giấy bao bì hòm hộp (containerboard) sản xuất từ giấy thu hồi đã giảm sâu tại Trung Quốc trong bối cảnh nhu cầu trì trệ và cung vượt cầu. Hầu hết các nhà sản xuất đều đã niêm yết ổn định giá trong tháng 6, nhưng sản xuất đã chậm lại và có nhiều sản phẩm cấp thấp hơn được đưa ra thị trường. Áp lực giảm giá trong tháng 7 này lại càng trở nên rõ rệt hơn đối với các nhà sản xuất.

Tại phía nam Trung Quốc, nhà máy Dongguan, Guangdong (của Nine Dragons Paper (Holdings) đã bắt đầu giảm giá 100-200 RMB/tấn (15-29 USD/tấn) cho giấy lớp lót tái chế (linerboard) và 150 RMB/tấn cho giấy lớp sóng giữa (corrugating medium) ngay trong tuần này. Công ty Fujian Liansheng Paper Industry, một nhà sản xuất giấy-bìa hàng đầu tại Zhangzhou, Fujian, cũng đã đưa ra mức giá cho các loại giấy bao bì hòm hộp tái chế ở mức

giảm 50-150 RMB/tấn. Tại phía đông Trung Quốc, mặc dù các nhà sản xuất lớn dường như đang duy trì mức giá niêm yết, không thay đổi so với mức vào cuối tháng 6, nhưng dự báo là cũng đang sẵn sàng cắt giảm 50-150 RMB/tấn.

Các nhà giao dịch thị trường cho biết sự sụt giảm giá đã cho thấy nhu cầu đối với vật liệu đóng gói ở Trung Quốc hiện nay rất thấp, mặc dù cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc ít nhất không trở nên tồi tệ hơn. Lãnh đạo hai nước đã gặp nhau tại Hội nghị G20 và đồng ý nối lại đàm phán thương mại. Mỹ hiện đã công bố sẽ không áp dụng mức thuế mới đối với 300 tỷ USD hàng nhập khẩu của Trung Quốc, nhưng các khoản thuế bổ sung hiện có vẫn được áp dụng.

Hiện nay do nguồn cung tăng lên cũng được cho là nguyên nhân làm cho giá bìa tái chế sụt giảm tại Trung

Quốc. Trong năm 2017, giá bìa hòm hộp tái chế tăng cao, nhiều nhà máy tại Trung Quốc đã quyết định mở rộng công suất, một số dự án mở rộng đã được thực hiện, đưa nguồn cung mới tham gia vào thị trường. Theo khảo sát của các nhà nghiên cứu và phân tích thị trường, đã có khoảng 3 triệu tấn/năm công suất giấy-bìa hòm hộp tái chế mới đã được đưa vào hoạt động trong nửa đầu 2019 tại Trung Quốc.

Nhập khẩu giấy-bìa hòm hộp tái chế vào Trung Quốc cũng đã tăng trong thời gian qua và vẫn đang tiếp tục. Theo dữ liệu của Hải quan Trung Quốc có tới 514.000 tấn giấy lớp sóng giữa (corrugating medium), tăng 84,9% so với cùng kỳ năm ngoái, giấy lớp lót (linerboard) đạt 497.000 tấn, tăng 16,0%, đã được nhập khẩu trong tháng 5.2019./.

FastMarkets RISI/7.2019

Giấy in cao cấp giảm giá mạnh tại Đông Nam Á

Tại thị trường Đông Nam Á, giá giấy in cao cấp đã liên tục giảm kể từ Quý I.2019 do giá bột giấy giảm, nhu cầu không thay đổi và nguồn cung cao. Mặc dù các nhà máy liên tục tìm kiếm các cơ hội tăng giá để bù đắp chi phí.

Từ Quý II.2019, giá giấy in cao cấp đã ở mức 720-790 USD/tấn, và duy trì như vậy cho đến tận thời điểm này, giảm tiếp 10 USD/tấn và đạt mức 710-780 USD/tấn.

Trong tháng 4.2019, giấy in cao cấp từ bột hóa học (uncoated woodfree paper – UFP) đã tăng từ 780-820 USD/tấn lên 780-840 USD/tấn, nhưng sau đó lại giảm mạnh trong cuối tháng 6.2019 xuống còn 770-810 USD/tấn. Nguyên nhân chính được cho là nhu cầu hiện nay quá trì trệ để duy trì giá cả, đặc biệt là giá bột giấy đang giảm nhanh chóng.

Mặc dù lượng đơn đặt hàng từ một số nhà in ở Đông Nam Á tăng nhẹ do các doanh nghiệp Mỹ rút khỏi thị trường Trung Quốc do cuộc chiến thuế quan giữa hai nước đang diễn ra và nhu cầu giấy UFP được đẩy lên một chút vào đầu mùa in sách giáo khoa, nhưng vẫn chưa đủ để cải thiện được tình hình./.

PPI Asia/7.2019

Giá giấy thu hồi xuống thấp tại Đông Nam Á và Đài Loan

Thị trường Đông Nam Á và Đài Loan: Mặc dù giá thấp nhưng thị trường Đông Nam Á ổn định, không thay đổi. Cũng do mức giá quá thấp nên các nhà cung cấp không muốn bán hàng, dẫn đến nguồn cung bị giảm. Giá OCC11 nhập khẩu từ Mỹ và Nhật Bản đều duy trì ở mức 90 – 100 USD/tấn. Giấy OCC châu Âu đang giữ ở mức 80-95 USD/tấn.

Người mua đã cắt giảm đáng kể việc nhập giấy hỗn hợp do lo ngại về chất lượng. Giá giấy loại hỗn hợp nhập khẩu từ Mỹ và châu Âu vẫn ở mức thấp và ổn định, ở mức 50-60 USD/tấn, và từ Nhật Bản ở mức 90-100 USD/tấn. Tuy vậy một số khách hàng Ấn Độ vẫn tiếp tục mua một lượng giấy hỗn hợp của Mỹ và châu Âu, với mức giá đến 70-75 USD/tấn.

Tuy giá thấp, nhưng nhiều nhà phân phối cho biết, tâm lý thị trường đang có biểu hiện tích cực là ít nhất người mua đã ngừng ép giá xuống và

đường như giá đã chạm đáy. Các nhà nhập khẩu hiện không thấy thúc đẩy cắt giảm giá xuống nữa vì họ e ngại rằng, giá thấp sẽ dẫn đến RCP chất lượng thấp.

Hiện nay, khu vực Đông Nam Á và Đài Loan đang trong tình trạng dư cung, giá các loại giấy bao bì tái chế đã giảm do nhu cầu yếu. Các nhà máy tại Việt Nam, Thái Lan và Đài Loan đã giảm tối thiểu việc mua hàng. Trong khi đó, chính sách nhập khẩu RCP của Indonesia hiện nay vẫn chưa rõ ràng. Các nhà nhập khẩu đang e ngại với quy định mức tạp chất 0,5% do Chính phủ đưa ra liệu có phải bắt buộc áp dụng sau động thái trì hoãn vừa qua.

Thị trường Trung Quốc: Thị trường Trung Quốc dường như đã bị đóng băng với RCP nhập khẩu, khách mua hàng Trung Quốc hầu như đã sử dụng hết quota cho phép nhập khẩu trong năm nay (khoảng 12 triệu tấn), chỉ mua vào lượng ít OCC.

Các nhà sản xuất giấy in báo lớn đang đàm phán với những người bán về khối lượng lớn các loại giấy báo cũ (ONP) và tạp chí cũ (OMG), nhưng yêu cầu cắt giảm 20-25 USD/tấn. Trong khi đó OCC12 của Mỹ lại tăng 5 USD/tấn so với giữa tháng 6.2019, đạt mức 125-130 USD/tấn. Loại này vào cùng thời kỳ năm trước được bán với giá 300-320 USD/tấn. Giấy OCC cao cấp châu Âu ổn định ở mức 100-130 USD/tấn. Giấy OCC Nhật Bản đã giảm 5-10 USD/tấn xuống mức 110-115 USD/tấn.

Giấy in báo sạch có lựa chọn SCN58 và ONP châu Âu không thay đổi, ở mức 160-165 USD/tấn và 100-130 USD/tấn tương ứng. Nhưng ONP của Nhật Bản đã giảm 30-45 USD/tấn, chốt giá ở mức 130-135 USD/tấn./.

PPI Asia, VPPA/7.2019

Các dự án đầu tư sản xuất giấy-bìa mới tại Việt Nam

Theo số liệu thống kê hiện tại, sẽ có khoảng 1,4 triệu tấn/năm công suất giấy và bìa (P & B) mới sẽ gia nhập thị trường Việt Nam vào năm 2019 và 2020. Trong đó, có tới gần 90% công suất mới sản xuất giấy bao bì, chủ yếu là giấy bao bì hòm hộp tái chế (recycled containerboard). Hiện nay, Việt Nam nổi lên như một trung tâm công nghiệp đang phát triển nhanh chóng ở Đông Nam Á, nơi nhu cầu về vật liệu giấy bao bì dự kiến sẽ tăng cao và rất thu hút các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước vào lĩnh vực này.

Tình hình càng trở nên khả quan hơn khi Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) vừa ký kết Hiệp định tự do thương mại EVFTA vào ngày 30 tháng 6 2019. Hiệp định này, sau khi được Nghị viện châu Âu phê chuẩn, sẽ xóa bỏ thuế quan đối với 99% hàng hóa được giao dịch giữa hai bên và chắc chắn sẽ thúc đẩy xuất khẩu của Việt

Nam sang EU và sẽ là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam sau thị trường Mỹ.

Trong số các dự án mới, dự án sản xuất giấy bao bì của Marubeni ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, dự kiến chạy thử vào cuối năm 2020 được coi là có công suất lớn nhất 350.000 tấn/năm. Các dự án mới khác chủ yếu là của các nhà sản xuất trong nước, với nhà máy sản xuất giấy lớp mặt testliner của Công ty Thuận An ở tỉnh Bình Phước với công suất 250.000 tấn/năm. Dây chuyền được cung cấp bởi Shanghai Qingliang Industry Trung Quốc, thuộc ngành công nghiệp Qingliang Thượng, đã hoàn tất vận hành thử nghiệm vào quý I.2019.

Tan Mai Paper đang xây dựng dây chuyền sản xuất giấy bao bì công suất 150.000 tấn/năm tại Đồng Nai, dự kiến vận hành vào năm 2020. Đây là dây chuyền second-hand nhập khẩu từ

Canada, công ty đã ký hợp đồng tư vấn lắp đặt với Elof Hansson International AB của Thụy Điển.

Trong số các dự án mới, dự án mở rộng cũng bao gồm các nhà máy sản xuất giấy tissue mới. Tập đoàn NTPM Holdings của Malaysia đã bắt đầu khởi công nhà máy sản xuất với công suất 22,000 tấn/năm tại Bình Dương.

Công ty Giấy Xuân Mai của Việt Nam đã bắt đầu cơ sở hạ tầng cho dây chuyền tissue tại nhà máy ở thành phố Hồ Chí Minh, với kế hoạch khởi động vào tháng 4 năm 2020. Dây chuyền sẽ do Andritz cung cấp, công suất 20.000 tấn/năm mới, khổ giấy sau cắt biên 2,85 m và tốc độ thiết kế 1.300 m/phút, và một dây chuyền bột giấy khử mực (DIP)/.

PPI Asia, VPPA/7.2019

CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ BỘT GIẤY VÀ GIẤY TẠI VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

Công ty	Doanh nghiệp	Khu vực	Công suất (tấn/năm)	Chủng loại giấy
I. BỘT GIẤY			770.000	
1. An Hòa 2	Việt Nam	Tuyên Quang	150.000	Bột LBKP
2. Tân Mai Kontum	Việt Nam	Kontum	70.000	Bột BCTMP
3. VNT19	Việt Nam	Quảng Ngãi	250.000	Bột tẩy trắng
4. Thái Bình Xanh	Việt Nam	Quảng Trị	≥ 300.000	Bột tẩy trắng
II. GIẤY BAO BÌ CÔNG NGHIỆP			6.240.000	
1. Lee & Man	FDI	Hậu Giang	1.000.000*	Giấy lớp mặt, lớp sóng
2. Cheng Loong	FDI	Bình Dương	600.000	Giấy lớp mặt, lớp sóng
3. YSY	FDI	Hà Nam	70.000	Duplex
4. Marubeni	FDI	Vũng Tàu	800.000	Giấy lớp mặt, Duplex
5. Cửu Long	FDI	Khác	1.500.000*	Lớp mặt, Duplex
6. An Việt Phát	Việt Nam	Vũng Tàu	1.000.000	Giấy lớp mặt, Duplex
7. Giao Long	Việt Nam	Bến Tre	180.000	Giấy lớp mặt, lớp sóng
8. Rạng Đông	Việt Nam	Khánh Hòa	70.000	Giấy lớp mặt, Duplex
9. Miza Nghi Sơn	Việt Nam	Thanh Hóa	100.000	Giấy lớp mặt, lớp sóng
10. Toàn Cầu	Việt Nam	Hải Dương	70.000	Giấy lớp sóng
11. Hoàng Hà	Việt Nam	Hải Phòng	100.000*	Giấy lớp mặt, lớp sóng
12. Hưng Hà	Việt Nam	Hà Nội	100.000	Giấy lớp mặt, lớp sóng
13. Vạn Diêm	Việt Nam	Hà Nội	100.000	Giấy lớp mặt, lớp sóng
14. Tân Mai Miền Đông	Việt Nam	Đồng Nai	150.000	Giấy lớp mặt, lớp sóng
15. Khác	Việt Nam	Khác	400.000	Giấy lớp mặt, lớp sóng

Ghi chú: * là các dự án đang xin cấp phép (Tổng sản lượng khoảng 2,6 triệu tấn)

Báo cáo VPPA/7.2019

GIÁ GIẤY BAO GÓI TẠI THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU – Giá tính EURO/tấn – tại kho nhà sản xuất					
	7/2019	6/2019	5/2019	7/2018	% thay đổi
Giấy-Bìa từ bột nguyên thủy					
Kraft-liner không tẩy, 175g	615-655	615-655	635-655	755-765	-16,4%
Kraft-liner không tẩy, 150g	630-670	630-670	650-670	770-780	-16,1%
Kraft-liner không tẩy, 125g	645-685	645-685	665-685	785-795	-15,8%
Whitetop kraftliner, 140g	785-810	795-820	805-820	835-860	-5,9%
Flutting bán hóa, 127g	600-625	610-635	625-645	640-650	-5,0%
Giấy-Bìa từ bột tái chế					
Testliner 2, 140g	485-510	485-510	485-510	605-620	18,8%
Testliner 3, 140g	455-490	455-490	455-490	575-600	-19,6%
Flutting, 105g	445-480	445-480	445-480	565-590	-19,9%
Whitetop testliner, 140g	575-595	575-595	575-595	645-655	-10,0%
Bìa gấp hộp					
Duplex có tráng, 270g	1.115-1.290	1.115-1.1290	1.115-1.290	1.075-1.240	3,9%
White-lined chipboard, 300g	670-815	670-815	670-815	670-815	0,0%

PPI Europe/7.2019

GIÁ BỘT GIẤY SẢN XUẤT NỘI ĐỊA TẠI TRUNG QUỐC -- <i>Giá tịnh, RMB/tấn, tại kho người bán, gồm cả 13% VAT</i>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	12/7/19	05/7/19	28/6/19	13/7/18	T.trướ c	Th.trướ c	năm trước	
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	4550-4900	4600-4900	4550-4800	6500-6700	-25	-75	-1875	-28,4%
Thông radiata (Chile)	4500-4550	4550-4600	4450-4500	6300-6350	-50	-75	-1800	-28,5%
BSK Nga	4750	4600	4600	6300	+150	+50	-1550	-24,6%
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)								
Bạch đàn	4100-4150	4050-4150	4150-4250	5800-5850	+25	-425	-1700	-29,2%
BHK Nga	4200-4300	4150-4300	4250-4300	5700	+25	-325	-1450	-25,4%
BHK Trung Quốc	3850-4000	3950-4000	4000-4100	5600-5800	-50	-475	-1775	-31,1%
Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)								
Chile, Bắc Mỹ	4650	4750	4800	6700	-100	-250	-2050	-30,6%
Bột phi gỗ								
Tre Trung Quốc	4100-4300	4100-4300	4400-4500	5600-5700	-	-550	-1450	-25,7%
Bã mía Trung Quốc	4200-4550	4200-4550	4200-4550	5000-5200	-	-125	-725	-20,6%

PPI Asia/7.2019

GIÁ BỘT GIẤY NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, USD/tấn, CIF,								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	05/7/19	21/6/19	07/6/19	06/7/18	T. trước	Th.trước	năm trước	
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	550-580	550-610	580-630	870-900	-15	-40	-320	-36,2%
Thông radiata (Chile)	550-580	570-580	580-620	860-880	-10	-35	-305	-35,1%
BSK Nga	540-560	540-550	580-620	870-890	+5	-50	-330	-37,5%
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)								
Bạch đàn	500-550	530-570	550-600	770-780	-25	-50	-250	-32,3%
BHK Nga	500-550	530-550	570-590	760-780	-15	-55	-245	-31,8%
Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)								
Chile, Bắc Mỹ	560-570	640-650	640-650	860-880	-80	-80	-305	-35,1%
Nga	520-550	600-630	600-630	825-860	-80	-80	-308	-36,5%
BCTMP								
Gỗ cứng (độ trắng 80)	450-460	535-540	535-540	650-660	-83	-83	-200	-30,5%
Gỗ mềm (độ trắng 75)	450-460	510-530	510-530	590-610	-65	-65	-145	-24,2%

PPI Asia/7.2019

GIÁ BỘT GIẤY NHẬP KHẨU TẠI HAN QUOC, NHAT BAN, ĐÀI LOAN - ĐÔNG NAM Á -- <i>Giá tịnh, USD/tấn, CIF,</i>							
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
	T6/2019	T5/2019	T4/2019	T6/2018	Tháng trước	năm trước	
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)							
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	590-635	645-680	700-740	890-930	-50	-298	-32,7%
Thông radiata (Chile)	585-625	630-680	700-720	885-925	-50	-300	-33,1%
Thông phương nam (Mỹ)	575-590	610-625	670-690	875-915	-35	-313	-35,3%
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)							
Bạch đàn	530-570	610-640	650-690	770-805	-75	-238	-30,2%
Keo (Indonesia)	530-570	610-640	640-690	760-800	-75	-230	-29,5%
Gỗ cứng hỗn hợp phương bắc	530-570	610-640	645-670	760-795	-75	-228	-29,3%
Gỗ cứng hỗn hợp phương nam	530-570	610-640	645-670	760-795	-75	-228	-29,3%
Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)							
Chile, Bắc Mỹ	585-595	635-645	705-715	875-885	-50	-290	-33,0%
BCTMP							
Gỗ dương	500-610	550-660	590-700	710-820	-50	-210	-27,5%
Hỗn hợp	500-610	550-660	590-700	710-820	-50	-210	-27,5%
Gỗ vân sam	490-610	540-660	590-700	710-820	-50	-215	-28,1%

PPI Asia/7.2019

GIÁ GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, USD/tấn, CIF, tới các cảng chính ở Trung Quốc								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	12/7/19	05/7/19	28/6/19	13/7/18	T.trước	Th.trước	năm trước	
Nhập từ Mỹ								
Thùng sóng cũ - OCC (12)	130-135	130-135	125-130	305-330	-	+10	-185	-58,3%
DLK (13)	170-190	170-190	170-190	310-330	-	-	-140	-43,8%
Giấy văn phòng chọn lựa (37)	250-260	250-260	250-260	310-330	-	-	-65	-20,3%
Báo cũ chọn lựa (58) - SCN	135-140	135-140	160-165	290-310	-	-25	-163	-54,2%
Nhập từ Châu Âu								
Thùng sóng cũ - OCC (1.05)	110-130	110-130	100-130	250-270	-	+5	-140	-53,8%
Báo cũ (2.01)	140-160	140-160	140-160	250-260	-	-	-105	-41,2%
Nhập từ Nhật Bản								
Thùng sóng cũ	100-120	100-115	100-110	260-265	+8	+3	-148	-56,2%
Báo cũ	150-160	130-150	130-135	260-265	+15	-30	-108	-41,0%

PPI Asia/2019

GIÁ GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU Ở ĐÀI LOAN VÀ ĐÔNG NAM Á--Giá tịnh, USD/tấn, CIF						
	Giá hiện hành		Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
	12/7/2019	28/6/2019	13/7/2018	2 tuần trước	tháng trước	năm trước
Bìa và Giấy hỗn hợp						
Nhập từ Mỹ (54)	50-60	50-60	60-70	-	-	-10
Nhập từ châu Âu (1.02)	50-60	50-60	60-70	-	-	-10
Nhập từ Nhật Bản	90-100	90-100	95-120	-	-	-13
Thùng sóng cũ (OC)						
OCC 11 từ Mỹ	100-110	90-100	140-160	+10	+10	-45
OCC (90/10) từ châu Âu	85-95	80-95	140-150	+3	+3	-55
OCC từ Nhật Bản	100-110	90-100	210-220	+10	+10	-110
Giấy báo cũ						
Nhập từ Mỹ	120-130	120-130	130-140	-	-	-10
Nhập từ châu Âu	120-130	120-130	160-170	-	-	-40

PPI Asia/7.2019

Thủ tướng ký quyết định chống gian lận xuất xứ

Ngày 04 tháng 07 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 824/QĐ-TTg ban hành Đề án “Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ”. Mục tiêu: (i) nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là tham gia các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới, bảo đảm thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các cam kết trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), các Hiệp định Thương mại tự do đã ký kết; (ii) nhằm ngăn chặn các hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, đặc biệt là gian lận xuất xứ hàng hóa, ngăn chặn hiện tượng Việt Nam bị lợi dụng làm điểm trung chuyển để xuất khẩu hàng hóa sang nước thứ ba, theo hướng toàn diện, đồng bộ và kịp thời, giúp khai thác hiệu quả các cam kết quốc tế, phát triển bền vững xuất nhập khẩu; (iii) bảo vệ quyền và lợi ích của Việt Nam trong thương mại quốc tế và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chân chính của Việt Nam.

VCCI cảnh báo về việc cấp CO cho các Doanh nghiệp: Trước tình trạng đội lốt hàng Việt, VCCI cũng đưa ra cảnh báo đến các doanh nghiệp đề nghị cấp C/O và xác nhận chứng từ thương mại tại VCCI cần phải cung cấp chính xác các tờ khai hải quan xuất khẩu. VCCI nêu rõ cảnh báo: Các doanh nghiệp đề nghị cấp C/O và xác nhận chứng từ thương mại tại VCCI lưu ý cung cấp chính xác các tờ khai hải quan xuất khẩu (không được chỉnh sửa bất kỳ nội dung nào mà chưa có sự đồng ý của cơ quan hải quan) và các chứng từ liên quan khác./.

Mudanjiang Hengfeng bổ sung công suất giấy bao gói thực phẩm

Mudanjiang Hengfeng Paper đang tiến hành lắp đặt hai dây chuyền giấy đặc biệt với tổng công suất 50.000 tấn/năm tại nhà máy ở Mudanjiang, Heilongjiang, Trung Quốc.

Dự kiến khởi chạy vào cuối năm 2019, hai dây chuyền, có khổ giấy lần lượt là 4,8 m và 3,7 m, tốc độ thiết kế 350 m/phút. Sản phẩm của hai dây chuyền này sẽ là 100% giấy bao gói thực phẩm sản xuất từ bột giấy thương phẩm, bao gồm cả giấy không thấm mỡ, với phạm vi định lượng cơ bản là 24 - 40 g/m2.

PaperAge/7.2019

VPPA News

Tuần tin về thị trường bột giấy, giấy và thông tin đầu tư, công nghệ trong nước và thế giới của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam.

Ban Biên tập

Nguyễn Việt Đức, VPPA; Hoàng Trung Sơn, VPPA; Đặng Văn Sơn, VPPA; Vũ Thị Hồng Mận, VPPA; Cao Đức Bằng, VINAPACO; Lê Huy Dư, VPPA.